TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-6-2023 V/v ly hôn giữa ông N và bà T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Mộng T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông N và bà T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Trung N trình bày:

Về hôn nhân: ông N và bà T tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 15/10/2008. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã tìm cách hàn gắn nhưng không được và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Trung N yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị

Mộng T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 27/9/2009 và Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/7/2013. Hiện nay cả 02 con đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, ông N yêu cầu bà T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Theo tờ tự khai ngày 25/4/2023, bị đơn bà Ngô Thị Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 27/9/2009 và Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/7/2013. Hiện 02 con đang sống với bà T. Bà T đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và đồng ý ông N cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Trung N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Mộng T, bà T có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Trung N và bị đơn bà Ngô Thị Mộng T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà T theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Trung N và bà Ngô Thị Mộng T tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 15/10/2008 nên xác định hôn nhân giữa ông N và bà T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã tìm cách hàn gắn nhưng không được và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Ông N yêu cầu ly hôn với bà T. Bà T cũng đồng ý ly hôn với ông N nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N đối với bà T.

[2.2] Về nuôi con chung: ông N và bà T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 27/9/2009 và Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/7/2013. Ông N yêu cầu bà T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Bà T đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay 02 con chung đang sống chung với bà T và cả 02 con đều có nguyện vọng được sống chung với bà T. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông N, giao 02 con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng và bà T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Ông N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung N về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Ngô Thị Mộng T.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Trung N được ly hôn với bà Ngô Thị Mộng T.

2. Về nuôi con chung: bà Ngô Thị Mộng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 27/9/2009 và Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 08/7/2013. Ông Nguyễn Trung N cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng từ ngày 23/6/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: ông Nguyễn Trung N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0005315 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ông N còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thủy Tiên